

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-PT

Ngày: 23-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Sinh

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2026/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Ksor T do có kháng cáo của bị cáo Ksor T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ksor T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh Gia Lai; Số căn cước công dân: 064096009032; Nơi cư trú: Thôn K, xã I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kpuih Dah, sinh năm 1973 và bà Ksor H, sinh năm 1972; Vợ: Rmah H, con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Ksor T:** Ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ lý pháp lý nhà nước tỉnh G (Có mặt).

- **Người phiên dịch tiếng Gia Rai:** Ông Kpă T2 (Có mặt).

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ là người buôn bán, thu mua nông sản tại thôn P, xã L, tỉnh Gia Lai (Trước ngày 01/7/2025 là thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình làm ăn, Đ nhiều lần thuê Ksor T thực hiện các công việc như cắt cỏ, bốc vác và một số việc khác cho gia đình. Trong thời gian thuê T làm công việc bốc vác, Đ biết Ksor T không có giấy phép, chứng chỉ lái xe máy kéo nhỏ.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/5/2025, vì cần thu mua nông sản (hạt điều) của người dân ở thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai (Trước ngày 01/7/2025 là thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), nhưng không biết lái xe máy kéo nhỏ. Nguyễn Thị Đ đã gọi điện thoại liên hệ nhờ Ksor T đến nhà lái xe máy kéo nhỏ, loại Yanmar YM 2220D, kéo theo thùng xe bằng kim loại, có kích thước (6,44x1,9x1,85)m là phương tiện thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Đ, Phan Văn Q (chồng bị can Đ) và thuê T bốc vác nông sản, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ksor T một mình đi đến nhà Nguyễn Thị Đ. Đ nói T lái xe máy kéo nhỏ đi đến nhà chị Đặng Thị N (trú tại thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai) để bốc hàng. Mặc dù biết rõ T không có Giấy phép, chứng chỉ lái xe theo quy định đề điều khiển loại xe máy kéo nhỏ, nhưng vì chủ quan cho rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra, nên Đ đã giao xe máy kéo nhỏ cho T lái điều khiển đi chở nông sản cho mình.

Sau khi nhận được xe, Ksor T đã trực tiếp điều khiển xe máy kéo nhỏ di chuyển từ nhà Nguyễn Thị Đ ở thôn P, xã I đi đến thôn P, xã I hướng vào mỏ đá "Đức Sang" với tốc độ khoảng 20km/h. Khi đi đến đường nội thôn P, xã L, Ksor T đã điều khiển xe máy kéo nhỏ đi lấn sang phần đường trái 0,5m theo hướng di chuyển thì phát hiện chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Detech, số loại 100C, số máy VPD0R150FMG00010441, số khung VDEDCG013DE100455, xe không có hệ thống đèn chiếu sáng do Niang T3 điều khiển cách phần đầu xe máy kéo nhỏ khoảng 02 mét đang di chuyển ngược chiều bên phải đường (theo hướng di chuyển của xe mô tô), Ksor T đã không xử lý kịp nên phần thành thùng bên trái xe máy kéo nhỏ đã va chạm với xe mô tô làm cho xe mô tô và Niang T3 ngã xuống đường.

Sau khi tai nạn xảy ra, Ksor T đã điều khiển xe máy kéo nhỏ di chuyển vào trong đường nhánh phía ngã ba đường và dừng ở giữa đường và xuống xe kiểm tra thì phát hiện Niang T3 đã tử vong, T thông báo cho Nguyễn Thị Đ rồi đi đến Công an xã I để trình báo sự việc.

- Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Ksor T là 0.00mg/l khí thở; Kết quả kiểm tra ma túy đối với Ksor T là Âm tính.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của anh Niang T3: 185 miligam/100mililit.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, tỉnh Gia Lai), Phòng K Công an tỉnh G tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và ghi lời khai của những người liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã ba đường nội thôn thuộc thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường thường xảy ra tai nạn chạy theo hướng Đông, T4. Mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 3,2m. Đường hẻm chạy theo hướng B, mặt đường trải bê tông, tương đối bằng phẳng, lòng đường rộng 03m, phần tiếp giáp với đường nhựa rộng 5,1m. Xung quanh đoạn đường có nhà dân xung quanh, không có đèn điện đường. Chọn mép đường hướng N1 hướng Quốc lộ 14 đi nội thôn P và trụ điện số 473CPU.315/7 làm mép đường chuẩn và mốc chuẩn.

Đánh số thứ tự vị trí dấu vết, phương tiện tại hiện trường:

Vị trí số 1: Tử thi nam giới trạng thái nằm ngửa đầu quay về hướng Đông Nam; hai chân về hướng T. Khoảng cách từ đầu tử thi đến mốc chuẩn là 20,77m; đến tâm vết số 2 là 1,61m. Khoảng cách gót chân phải đến mép đường chuẩn là 1,25m; khoảng cách gót chân trái đến mép đường chuẩn là 0,12m.

Vị trí số 2: Mảnh vỡ nhựa trong diện (1,35x1,40)m. Khoảng cách tâm diện mảnh vỡ, cách mép đường chuẩn 01m; cách tâm trục bánh trước xe mô tô là 1,2m.

Vị trí số 3: Chiếc xe mô tô không biển số, trạng thái nằm ngã nghiêng sang trái. Đầu xe quay hướng Đông Bắc đuôi xe hướng T. Khoảng cách tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,9m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,1m; cách tâm trục bánh sau xe máy cày bên trái là 6,44m; cách tâm đường bê tông là 5,3m.

Vị trí số 4: Chiếc xe máy cày trong trạng thái tĩnh, đầu xe quay về hướng N, đuôi xe hướng Bắc. Khoảng cách tâm trục bánh trước cách mép đường, bên trái bê tông 1,7m; tâm trục bánh giữa bên trái xe cách mép đường bên trái bê tông là 1,8m. T5 trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái bê tông là 1,63m. Khoảng cách tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 3,8m; khoảng cách bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 04m. Ngoài ra không phát hiện gì thêm.

- Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu DETECH, số loại C100, không biển kiểm soát, số máy nguyên thủy VPD0R150FMG00010441, số khung nguyên thủy VDEDCG013DE100455, bị hư hỏng do tai nạn có những dấu vết như sau:

- + Phần tay nắm nhựa bên trái không có;
 - + Phần ốp nhựa bảo vệ đồng hồ Km, đèn chiếu sáng phía trước bể vỡ nhựa diện (30x20)cm;
 - + Phần tay lái trái bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, lệch so với ban đầu một đoạn 15cm;
 - + Dè chắn bùn phía trước, ốp nhựa bảo vệ phía dưới đầu xe bể vỡ hoàn toàn;
 - + Trục chằng 3 phía trước xe mô tô bị cong vênh một đoạn 07cm theo chiều từ trước về sau;
 - + Tầm kim loại bánh xe trước bị bể vỡ hoàn toàn;
 - + Vành bánh xe phía trước bị nứt, bể;
 - + Phần bàn đạp số bên trái bị cong vênh một đoạn (20x5)cm;
 - + Phần kim loại gác để chân sau bên trái cong vênh một đoạn 03 cm.
 - Kết quả khám xe máy kéo nhỏ (xe công nông) loại Yanmar YM 2220D, bị hư hỏng do tai nạn có những dấu vết như sau:
 - + Phần kim loại đoạn đầu mép thành thùng xe bên trái bị cong vênh, móp méo so với ban đầu một đoạn 0,5cm; tâm vết cách mặt đất 86cm;
 - + Phần kim loại đoạn đầu mép thành thùng xe bên trái bị cong vênh, móp méo, bong tróc sơn theo chiều từ trước về sau diện (45x17)cm; tâm vết cách mặt đất 55 cm.
 - Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 422/KLGĐTT-KTHS, ngày 14/5/2025, của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Nguyên nhân chết của Niang T3 là: Đa chấn thương.
 - Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trọng Tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai, kết luận:
 - + Các bộ phận hư hỏng của xe ô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu: Detech có giá trị 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại thời điểm định giá ngày 02/05/2025.
- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ksor T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo Nguyễn Thị Đ (tên gọi khác: Đ1) phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.
- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ksor T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/01/2026 bị cáo Ksor T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ksor T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ lý pháp lý nhà nước tỉnh G trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Ksor T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, là dân tộc thiểu số, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, trình độ học vấn mới học hết lớp 3, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ksor T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Ksor T là người làm thuê cho Nguyễn Thị Đ, biết Ksor T không có giấy phép lái xe máy kéo nhỏ theo quy định, nhưng vào ngày 02/5/2025, Nguyễn Thị Đ vẫn giao xe máy kéo nhỏ loại Yanmar YM 2220D, kéo theo thùng xe bằng kim loại, có kích thước (6,44x1,9x1,85)m cho Ksor T điều khiển để đi đến thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai để chở nông sản. Khi đi đến đường nội thôn P, xã L, K đã điều khiển xe máy kéo nhỏ đi lấn sang phần đường trái 0,5m theo hướng di chuyển thì phát hiện chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Detech, số loại 100C, số máy VPD0R150FMG00010441, số khung VDEDCG013DE100455, xe không có hệ thống đèn chiếu sáng do Niang T3 điều khiển cách phần đầu xe máy kéo nhỏ khoảng 02 mét đang di chuyển ngược chiều bên phải đường (theo hướng di chuyển của xe mô tô), do không tuân thủ luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường, không giữ được khoảng cách an toàn đã để phần thành thùng bên trái xe máy kéo nhỏ đã va chạm với xe mô tô làm cho xe mô tô và Niang T3 ngã xuống đường. Hậu quả làm Niang T3 đã tử vong.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Gia Lai đã kết án bị cáo Ksor T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Ksor T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe máy kéo nhỏ tham gia giao thông, do cầu thả nên không đi đúng phần đường, không giữ được khoảng cách an toàn đã lấn sang đường của xe ngược chiều, để phần thùng bên trái xe máy kéo nhỏ đã va chạm với xe mô tô làm cho xe mô tô và Niang T3 ngã xuống đường. Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hậu quả làm anh N2 Thê tử vong, gây bao nhiêu đau thương tang tóc, mất mát cho gia đình nạn nhân. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa, trong vụ án này cũng có 01 phần lỗi của nạn nhân Niang T3 là không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Detech, số loại 100C, số máy VPD0R150FMG00010441, số khung VDEDCG013DE100455, xe không có hệ thống đèn chiếu sáng tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu là: 185 miligam/100mililit. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù, là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có sự xem xét, chiếu cố. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Ksor T. Giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai.

[3] Về phần vật chứng:

Đối với 01 xe máy kéo nhỏ loại Yanmar YM 2220D, kéo theo thùng xe bằng kim loại, có kích thước (6,44x1,9x1,85)m mà bị cáo Nguyễn Thị Đ giao cho Ksor T điều khiển gây tai nạn, xe không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chưa được cơ quan điều tra làm rõ phương tiện này có được phép lưu hành hay không? Qua biên bản hỏi cung, bị cáo Đ trình bày: Xe máy kéo nhỏ bị cáo giao cho Ksor T điều khiển là tài sản của vợ chồng bị cáo. Vợ chồng bị cáo mua ở một địa điểm bán nông sản thôn P, xã I, huyện C vào năm 2020, không nhớ địa điểm bán và không lưu giữ giấy tờ. Sau khi mua đầu kéo về thì gia đình thuê người gia công thùng xe bằng kim loại có bánh xe và kết nối vào đầu máy... Do chưa điều tra đầy đủ về nguồn gốc xuất xứ của phương tiện, các thông số kỹ thuật, số máy, số

khung, giấy đăng ký, đăng kiểm phương tiện, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số C340/QĐ-VPCQCSĐT ngày 28/6/2025 trao trả chiếc xe máy kéo trên cho ông Phan Văn Q (chồng bị cáo Đ), là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần huỷ án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Gia Lai điều tra lại theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí HSPT: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ksor T thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm là chỉ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử về phân hình phạt.

[7] Xét đề nghị của ông Bùi Quang T1 – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử. Do đó, Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Ksor T.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor T 02 (Hai) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

3. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 30/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Gia Lai về phần xử lý vật chứng. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát khu vực 11, tỉnh Gia Lai điều tra lại vụ án theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ksor T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai
- TAND khu vực 11 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 11, tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 11, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Xuân